

НОВЫЕ СЛОВА

	врач (м.)	bác sĩ
	медсестра́ (ж.)	y tá
	а́ртист (м.)	nghệ sĩ
	а́ртистка (ж.)	nữ nghệ sĩ
	пе́вец (м.)	ca sĩ
	певи́ца (ж.)	nữ ca sĩ
	уче́ник (м.)	học sinh
	шко́льник (м.)	học sinh
	уче́ница (ж.)	học sinh nữ
	шко́льница (ж.)	học sinh nữ
	преподава́тель (м.)	giảng viên
	преподава́тельница (ж.)	nữ giảng viên
	продаве́ц (м.)	nhân viên bán hàng
	продащи́ца (ж.)	nữ nhân viên bán hàng
	инже́нёр (м.)	kỹ sư
	рабо́чий (м.)	công nhân
	почта́льон (м.)	người đưa thư
	де́лать (I НСВ)	làm
	рабо́тать (I НСВ)	làm việc
	слу́шать (I НСВ)	nghe
	чита́ть (I НСВ)	đọc
	за́втракать (I НСВ)	ăn sáng
	обе́дать (I НСВ)	ăn trưa
	ужи́нать (I НСВ)	ăn tối
	гуля́ть (I НСВ)	đi dạo